

# TRƯƠNG VINH KÝ VÀ HÀNH TRÌNH TRUYỀN BÁ CHỮ QUỐC NGỮ

PGS. TS. DƯƠNG THU HẰNG

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Nếu lấy năm xuất bản cuốn Từ điển Việt-Bồ-La của Alexandre de Rhodes (1651) làm mốc ra đời chữ quốc ngữ thì đến năm 1862, khi thực dân Pháp chiếm được ba tỉnh miền Đông Nam Bộ, chữ quốc ngữ đã tồn tại được hơn hai thế kỷ. Trong khoảng thời gian này, chữ quốc ngữ chỉ được sử dụng trong phạm vi hẹp. Đến cuối thế kỷ XIX, chữ quốc ngữ mới được chú ý truyền bá và sử dụng trong phạm vi xã hội rộng lớn. Cuộc tiếp xúc đó tiên triển nhờ nhiều tác nhân, trong đó có vai trò của những con người cụ thể, mà Trương Vinh Ký là một trường hợp điển hình.



Chân dung Trương Vinh Ký.

**T**rương Vinh Ký (còn được gọi là Petrus Ký) (1837-1898), sinh ra trong một gia đình Công giáo thời Thiệu Trị, ở ấp Cái Môn, xã Vĩnh Thành, huyện Tân Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre). Ngay từ nhỏ, Trương Vinh Ký đã được học chữ Hán, 11 tuổi đã thông thạo *Tứ thư*, *Ngũ kinh*. Nhờ nổi tiếng học giỏi nên Trương Vinh Ký được một linh mục người Pháp xin nuôi và cho học chữ quốc ngữ và chữ Latinh. Ông sớm theo Đạo Thiên chúa và được đào tạo tại nhiều chủng viện, từ tiểu chủng viện Cái Nhum (Nam Kỳ) đến chủng viện Pinhalu (Campuchia), rồi đại chủng viện Poulou-Penang (Malaixia). Ông rất thông minh và có năng khiếu đặc biệt về ngôn



ngữ, thông thạo nhiều ngôn ngữ từ Hán, Nôm đến tiếng Latinh, Pháp, Anh, Hy Lạp, Ấn, Nhật, Khmer, Thái, Lào...

Khác với con đường của nhiều trí thức đồng niên, thời cuộc và số phận đã khiến Trương Vinh Ký sớm rời bỏ cái nôi Nho học ở quê nhà, lưu lạc đến các vùng đất xa lạ để lĩnh hội nhiều nền văn minh lớn trên thế giới.

Cuộc đời và sự nghiệp của Trương Vĩnh Ký trải qua nhiều sóng gió với những khen - chê, biểu dương - phê phán. Nếu như phái biểu dương (đứng từ điểm nhìn thuần văn chương học thuật) nhất mực đề cao và ngợi ca những đóng góp to lớn của Trương Vĩnh Ký với nền học thuật, văn hóa, văn học đương thời thì phái phê phán (nhìn nhận vấn đề từ góc độ chính trị) không những hoàn toàn phủ nhận vai trò, đóng góp của ông, mà còn quy kết cho ông rất nhiều tội trạng. Những năm gần đây, các công trình nghiên cứu về Trương Vĩnh Ký đã đánh giá cao những cống hiến văn hóa và di sản mà ông để lại, đồng thời bày tỏ sự cảm thông với những uẩn khúc trong thời gian cộng tác với Pháp, coi ông là một học giả uyên bác, một nhà bác học.

## **Trương Vĩnh Ký - nhà văn hóa tiên phong**

Lâu nay, khi bàn về vai trò truyền bá chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký, tồn tại hai luồng ý kiến có xu hướng đối lập. Một là, luồng ý kiến cho rằng Trương Vĩnh Ký là người có công đầu trong việc phổ cập chữ quốc ngữ ở Việt Nam, xếp ông ở vị trí "cột mốc đánh dấu một cuộc xuất phát"<sup>1</sup>. Hai là, xu hướng phủ định vai trò truyền bá chữ quốc ngữ của Trương Vĩnh Ký mà Phạm Thế Ngũ<sup>2</sup> là một đại diện tiêu biểu.

Việc phổ biến chữ quốc ngữ và bãi bỏ chữ Hán, chữ Nôm là một chính sách quan trọng của chính quyền Pháp nhằm lập ra ở Bắc kỳ một nước Pháp nhỏ ở Viễn Đông...<sup>3</sup>. Đó là biến Việt Nam thành một nước thuộc địa, tách người dân Việt (trong đó trí thức Nho học có vai trò dẫn đạo tinh thần) ra khỏi văn hóa truyền thống vốn phụ thuộc nhiều vào nền văn hóa Trung Hoa. Phương thức để thực hiện mục tiêu này là truyền bá chữ quốc ngữ.

Trương Vĩnh Ký là một trong những người Việt Nam đầu tiên cộng tác với Pháp, là thông ngôn đầu tiên cho chính quyền thực dân. Sau này, ở nhiều cương vị khác nhau như: giáo sư Pháp văn, Chánh tổng tài *Gia Định báo*, Giám đốc trường Sư phạm thuộc địa..., ông có vai

trò nhất định trong việc thực thi các chính sách của nhà cầm quyền đương thời.

Ngày 22-2-1869, nhà cầm quyền Pháp chính thức ban hành nghị định về việc dùng chữ quốc ngữ trong các giấy tờ hành chính, trong khi ba năm trước đó, Trương Vĩnh Ký đã cho ra đời ấn phẩm quốc ngữ đầu tiên là *Chuyện đời xưa*. Khoảng cách giữa tác phẩm biên khảo đầu tiên của Trương Vĩnh Ký (*Chuyện đời xưa* - 1866) và *Niên giám* bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của Pháp năm 1879 là 13 năm. Như vậy, việc coi Trương Vĩnh Ký là một công cụ tay sai thực hiện các chính sách của nhà cầm quyền không dễ "đứng" được trước thực tế này. Thậm chí, trong chừng mực nào đó có thể nghĩ tới một nhận định khác, rằng: các hoạt động của ông là những gợi ý hữu hiệu cho nhà cầm quyền xem xét điều chỉnh các thông tư, nghị định sau này. Chẳng hạn, sau ba năm thực thi chính sách ép buộc, đến năm 1872, người Pháp nhận ra rằng không thể cưỡng bức việc dùng chữ quốc ngữ bằng cách bắt người Việt đoạn tuyệt với văn hóa truyền thống của họ: "Người ta sẽ không chống lại việc học chữ viết bằng mẫu tự Latinh nếu tiếng An Nam được thay thế để dịch một vài tác phẩm Trung Hoa cơ bản và cổ điển"<sup>4</sup>... thì Trương Vĩnh Ký đã ý thức và thực hiện điều này từ nhiều năm trước đó bằng cách đưa chữ quốc ngữ thâm nhập vào đời sống của người dân thông qua những câu chuyện kể quen thuộc như *Chuyện đời xưa*, các mẫu tin ngắn hay các bài viết trong mục "Thứ vụ" trên *Gia Định báo*... Đứng trước sự lựa chọn một thứ văn tự chính thức cho dân tộc, giữa bốn phương án: Hán, Nôm, quốc ngữ theo mẫu tự Latinh, và Pháp, trong tình thế người Pháp chủ trương đồng hóa quyết liệt, Trương Vĩnh Ký - ở vị thế là một viên chức trong bộ máy hành chính của chính quyền thuộc địa, đã chủ động, kiên định chọn chữ quốc ngữ: "Chữ quốc ngữ phải trở thành chữ viết của đất nước. Phải như thế vì lợi ích và sự tiến hóa"<sup>5</sup>.

## **Hoạt động báo chí của Trương Vĩnh Ký**

Không chỉ là nhà văn hóa lớn, Trương Vĩnh Ký còn là người trí thức đầu tiên của

Việt Nam dùng chữ quốc ngữ để làm báo, có nhiều đóng góp lớn cho lịch sử báo chí nước nhà.

Ngày 16-9-1869, Trương Vĩnh Ký được Thủy sư Đô đốc Ohier ra quyết định bổ nhiệm làm toàn quyền cho tờ *Gia Định báo* - tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Việt Nam, mà trước đó do người Pháp quản nhiệm. Với tài ứng xử lồi lạc, kiến thức uyên bác, và lối hành văn đặc biệt, Trương Vĩnh Ký sớm nổi danh trên văn đàn.

Tờ *Gia Định báo*, khi còn do người Pháp quản nhiệm, chỉ là một bản dịch Việt văn của tờ báo *Le Courrier de Sài Gòn*, nhưng khi Trương Vĩnh Ký quản nhiệm thì tờ báo khác hẳn cả về hình thức và nội dung. Về nội dung, ông tập trung vào ba chủ đích: cổ động tân học, truyền bá quốc ngữ và giáo dục quốc âm. Về hình thức, ông quy định cách thức viết một bài báo, đặt yêu cầu về tính thời sự và tính hiện thực của thể loại báo chí - một đòi hỏi khác hẳn với tâm lý nệ cổ của sáng tác trước đây.

Đồng thời, ông còn khuyến khích viên chức Việt Nam viết bài hoặc gửi tin tức về cho tờ báo, biến họ trở thành những "tuyên truyền viên" cho chữ quốc ngữ, đồng thời đào luyện họ thành những cộng tác viên cho tờ báo của mình.

Là tổng biên tập tờ báo quốc ngữ đầu tiên, đồng thời là cây bút chủ chốt của rất nhiều báo khác, ông đã đặt nền móng và dốc sức phát triển báo chí Việt Nam theo hướng toàn diện, rộng lớn về quy mô, chặt chẽ về kết cấu, đa dạng về phong cách và thuận tiện, gần gũi, hòa đồng về phương thức tiếp cận bạn đọc.

Với tập san *Thông loại khóa trình* - tạp văn hay những bài học giáo dục dành cho học sinh các trường tiểu học, làng xã, địa phương, có thể nhận thấy sự tiếp biến văn hóa linh hoạt của Trương Vĩnh Ký. Ở tập san *Thông loại khóa trình*, xuất hiện mục giải thích câu chữ, lời nói và chú giải văn bản được trình bày tỉ mỉ, trở thành một phần quan trọng của tập san, là một hiện tượng hoàn toàn mới, phục vụ chủ trương giúp học trò "biết chữ nghĩa văn chương". Trương Vĩnh Ký nhấn mạnh mục đích giáo

dục của tập san: "Chánh ý là thuật đạo lành lẽ ngay của đấng tiên thánh tiên hiền khuyên răn, truyền thuần phong mỹ tục xưa nay..."<sup>6</sup>. Với nội dung phong phú đó, chứng tỏ ông rất hiểu "khẩu vị" của nhân dân ta, để qua con đường ấy, từng bước đưa văn hóa Việt Nam xích lại gần nền văn hóa thế giới thông qua chữ quốc ngữ.

Nhìn chung, tập san *Thông loại khóa trình* tuy không phải là một tuyển tập thơ văn quy phạm cổ điển, cũng không phải là một tờ báo mang thông tin thường nhật, nhưng là một tập san văn chương có dáng dấp hiện đại với đề mục rõ ràng, nội dung phong phú... Nếu việc xuất bản *Gia Định báo* nằm trong chủ trương của thực dân Pháp thì *Thông loại khóa trình* nằm trong chủ trương truyền bá chữ quốc ngữ và cao hơn là truyền bá văn hóa tích cực của Trương Vĩnh Ký. Tập san *Thông loại khóa trình* là đoạn đường sáng trên con đường dịch chuyển, giao hòa văn hóa Đông - Tây, tân - cựu của ông.

Có thể nói, Trương Vĩnh Ký là người hiếm hoi có đủ điều kiện để chủ động kết hợp văn hóa Đông - Tây, mang lại cho đời sống văn học đương thời nhiều hoạt động mới mẻ, hữu ích đặc biệt và trước hết chính là việc truyền bá chữ quốc ngữ qua kênh thông tin báo chí và các hoạt động dịch thuật, biên khảo. Không phủ nhận thực tế rằng: giữa chủ trương, chính sách cai trị của chính quyền Pháp và hoạt động văn hóa của Trương Vĩnh Ký - với tư cách, khi là người hợp tác, khi là nhân viên thừa hành - có nhiều chỗ song trùng, hô ứng nhưng lại có nhiều bằng cứ để thấy ở Trương Vĩnh Ký một người chủ trương tự trị văn hóa hơn là một nhà hoạt động chính trị với vũ khí là văn hóa. ♥

1. Nguyễn Văn Hoàn, dẫn theo Vũ Thanh (tổng thuật): "Hội thảo khoa học văn xuôi Quốc ngữ Nam Bộ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX", Tạp chí *Văn học*, số 5-2002, tr. 33-40.

2. Phạm Thế Ngũ: *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, Anh Phương ấn quán, 1965, t. 3, tr. 66.

3. Puginier, dẫn theo Nguyễn Văn Trung: *Chữ, văn Quốc ngữ thời kỳ đầu Pháp thuộc*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn, 1974, tr. 22.

4. Luro, dẫn theo Nguyễn Văn Trung: *Chữ, văn Quốc ngữ thời kỳ đầu Pháp thuộc*, Sđđ, tr.109.

5. Xem Trương Vĩnh Ký: *Văn quốc ngữ*

6. Trương Vĩnh Ký: "Cho ai nầy đặng hay", Tập san *Thông loại khóa trình*, số 11-1889.